

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Nói nâng cao 2
- Mã học phần:** TQUOC326
- Số tín chỉ:** 3 (0,3)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên Đại học năm thứ 3
- Phân bổ thời gian:**
  - Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 90 tiết thực hành
  - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Nói nâng cao 1
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần:

Giáo trình Nói nâng cao 2 gồm 10 bài. Mỗi bài một chủ đề gồm 3 phần: Bài khóa, từ vựng và bài tập. Trong mỗi phần có phần từ mới chú thích và bài tập, cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng nói theo các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

#### 9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Hiểu nghĩa, sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...	2	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Vận dụng đúng cấu trúc câu để diễn đạt ý kiến của bản thân khi muốn tranh luận về các chủ đề có liên quan trong bài học.	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...	4	[1.2.1.2. a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại và các đoạn tin bài về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...	3	[2.2.2]
MT2.2	Thuyết trình bằng tiếng Trung nói rõ	5	[2.2.2]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	quan điểm về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học dựa trên nội dung của bài khóa như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...		
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

## **9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR1	<b>Kiến thức</b>		
	Vận dụng đúng các từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành	3	[ 2.1.4 ]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
	ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...		
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	Giao tiếp, nói rõ quan điểm của bản thân bằng tiếng Trung về các vấn đề: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...	5	[ 2.1.4 ]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>CDR3.1</b>	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
<b>CDR3.2</b>	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

#### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>			
		<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	
				<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	第一课：习惯是很难改变的 一、课文 二、练习	x	x	x	x
2	第二课：人类不能自掘坟墓 一、课文 二、练习	x	x	x	x
3	第五课：君子之交淡如水 一、课文 二、练习	x	x	x	x
4	第七课：金钱与快乐 一、课文 二、练习	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	
				CDR 3.1	CDR 3.2
5	第九课：打击犯罪须综合治理 一、课文 二、练习	x	x	x	x
6	第十课：诗的国家 一、课文 二、练习	x	x	x	x
7	第十一课：书山有路勤为径，学海无涯 一、课文 二、练习	x	x	x	x
8	第十三课：你是属什么的？---话说属相 一、课文 二、练习	x	x	x	x
9	第十四课：干吗让狗嘴里吐象牙啊？---动物与成语 一、课文 二、练习	x	x	x	x
10	第十六课：每逢佳节倍思亲- 中国传统节日 一、课文 二、练习	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài thực hành nói trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập thực hành hội thoại trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài thuyết trình kiểm tra định kỳ
CDR3	Hoàn thành các bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài thuyết trình kiểm tra định kỳ

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, tham gia thực hành trên lớp và nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2.	Bài kiểm tra định kỳ	03 điểm Hình thức: Thuyết trình	80%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành hội thoại, thuyết trình được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành hội thoại hoặc thuyết trình.

- Kiểm tra định kỳ diễn ra vào tuần số 5, 10, 15 dưới hình thức thuyết trình. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra các bài định kỳ liên quan đến các chủ đề đã học trong chương trình, sinh viên được chuẩn bị trước khi kiểm tra.

- Điểm chấm được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung logic, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.

### **12. Phương pháp dạy và học**

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, đặt câu với từ vựng đó, hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành hội thoại giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện: Hội thoại đóng vai nhân vật kết hợp với thể hiện tác phong của nhân vật tham gia hội thoại; chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

#### 14 - Tài liệu học tập:

##### \* Tài liệu bắt buộc:

[1] 杨寄州编著, 汉语高级口语教程 (下册), 北京大学出版

##### WEBSITE:

<http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Mục tiêu:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung <b>Nội dung cụ thể:</b> 第一课: 习惯是很难改变的 一、课文		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 2 – 5 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 6-8 Tài liệu [1]
	第一课: 习惯是很难改变的 一、课文		3	[1]	- Thuật lại nội dung bài khóa - Tóm tắt nội dung chính bài khóa
2	<b>Mục tiêu:</b> - Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập - Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 14 - 20 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 10-11 Tài liệu [1] - Chuẩn bị bài nói về chủ đề: Thói quen không

	<p>chủ đề của bài.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>  <b>第一课: 习惯是很难改变的</b>  <b>二、练习</b></p>				<p>để thay đổi</p>
	<p><b>第一课: 习惯是很难改变的</b>  <b>二、练习</b></p>		3		<p>Thực hành:  - Thuyết trình về chủ đề:  Thói quen không dễ thay đổi</p>
3	<p><b>Mục tiêu:</b>  - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài  - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung  <b>Nội dung cụ thể:</b>  <b>第二课: 人类不能自掘坟墓</b>  <b>一、课文</b></p>		3	[1]	<p>- <b>Đọc:</b>  Trang 12– 16 tài liệu [1]  -<b>Hoàn thành:</b> Bài tập trang 17-19 Tài liệu [1]</p>
	<p><b>第二课: 人类不能自掘坟墓</b>  <b>一、课文</b></p>		3		<p>- Thuật lại nội dung bài khóa  - Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p>
4	<p><b>Mục tiêu:</b>  - Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập  - Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài.  <b>Nội dung cụ thể:</b>  <b>第二课: 人类不能自掘坟墓</b>  <b>二、练习</b></p>		3	[1]	<p>-Hoàn thành: Bài tập trang 20-22 Tài liệu [1]  - Chuẩn bị bài nói về chủ đề: Bảo vệ môi trường</p>
	<p><b>Mục tiêu:</b>  - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài  - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung  <b>Nội dung cụ thể:</b>  <b>第五课: 君子之交淡如水</b></p>		3		<p>Thực hành:  Thuyết trình về chủ đề:  Tình bạn</p>



	一、课文 二、练习				
5	<b>Mục tiêu:</b> - Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập - Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài. <b>Nội dung cụ thể:</b> 第五课：君子之交淡如水 二、练习		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 23-25 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 26-30 Tài liệu [1] - Chuẩn bị bài nói về: Tình bạn
	第一、二、五课		3 KT		SV chuẩn bị chủ đề thuyết trình theo yêu cầu của GV
6	<b>Mục tiêu:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung <b>Nội dung cụ thể:</b> 第七课：金钱与快乐 一、课文		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 31-34 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 35-36 Tài liệu [1]
	第七课：金钱与快乐 一、课文		3		- Thuật lại nội dung bài khóa - Tóm tắt nội dung chính bài khóa - Chuẩn bị bài nói về chủ đề: Tiền bạc và sự vui vẻ
7	<b>Mục tiêu:</b> - Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập - Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài. <b>Nội dung cụ thể:</b> 第七课：金钱与快乐		3	[1]	Thực hành: Thuyết trình về chủ đề: Tiền bạc và sự vui vẻ

	二、练习				
	<b>Mục tiêu:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung <b>Nội dung cụ thể:</b> 第九课：打击犯罪须综合治理 一、课文		3		<b>- Đọc:</b> Trang 38 – 39 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 42 – 46 Tài liệu [1]
	<b>Mục tiêu:</b> - Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập - Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài. <b>Nội dung cụ thể:</b> 第九课：打击犯罪须综合治理 二、练习		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 40-41 tài liệu [1] <b>- Chuẩn bị bài nói về chủ đề tội phạm và pháp luật</b>
8	<b>Mục tiêu:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung <b>Nội dung cụ thể:</b> 第十课：诗的国家 一、课文		3		Ôn tập 4 chủ đề trên
9	<b>Mục tiêu:</b> - Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập - Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài. <b>Nội dung cụ thể:</b> 第十课：诗的国家		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 47 – 52 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 53 -56 Tài liệu [1] - Thuật lại nội dung bài khóa - Tóm tắt nội dung chính bài khóa - Chuẩn bị bài nói về chủ

	二、练习				đề thơ ca Trung Quốc
	<b>Mục tiêu:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung <b>Nội dung cụ thể:</b> 第十一课：书山有路勤为径，学海无涯 一、课文		3		Thuyết trình về chủ đề phương pháp học tập, nghiên cứu tài liệu
10	<b>Mục tiêu:</b> - Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập - Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài. <b>Nội dung cụ thể:</b> 第十一课：书山有路勤为径，学海无涯 二、练习		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 57 – 61 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 62-63 Tài liệu [1] - Chuẩn bị bài nói về học tập, nghiên cứu tài liệu
	第七、九、十、十一课		3 KT		SV chuẩn bị chủ đề thuyết trình theo yêu cầu của GV
11	<b>Mục tiêu:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung <b>Nội dung cụ thể:</b> 第十三课：你是属什么的？ ---话说属相 一、课文		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 65-66 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 68-79 Tài liệu [1] - Chuẩn bị bài nói về chủ đề mười hai con giáp
	第十三课：你是属什么的？ ---话说属相 一、课文		3		Thuật lại nội dung bài khóa - Tóm tắt nội dung chính bài khóa

12	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>第十三课：你是属什么的？ ---话说属相</p> <p>二、练习</p>		3	[1]	Thuyết trình về chủ đề mười hai con giáp
	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>第十四课：干吗让狗嘴里吐象牙啊？ ---动物与成语一、课文</p>		3		<p>- <b>Đọc:</b> Trang 72-74 tài liệu [1]</p> <p>- <b>Hoàn thành:</b> Bài tập trang 75 Tài liệu [1]</p> <p>- Chuẩn bị bài nói về chủ đề thành ngữ về động vật</p>
13	<p>第十四课：干吗让狗嘴里吐象牙啊？ ---动物与成语一、课文</p>		3		<p>- <b>Hoàn thành:</b> Bài tập trang 76-77 Tài liệu [1]</p> <p>- Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>- Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p>
	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>第十四课：干吗让狗嘴里吐象牙啊？ ---动物与成语</p> <p>二、练习</p>		3	[1]	Thuyết trình về chủ đề thành ngữ về động vật

14	<b>Mục tiêu:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung <b>Nội dung cụ thể:</b> 第十六课：每逢佳节倍思亲 - 中国传统节日 一、课文		3	[1]	<b>- Đọc:</b> Trang 78-80 tài liệu [1] <b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 81-82 Tài liệu [1]
	第十六课：每逢佳节倍思亲 - 中国传统节日 一、课文		3		<b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 83 Tài liệu [1] - Thuật lại nội dung bài khóa - Tóm tắt nội dung chính bài khóa
15	<b>Mục tiêu:</b> - Vận dụng các từ và cụm từ trong bài làm bài tập - Thảo luận nhóm và trình bày quan điểm về vấn đề liên quan chủ đề của bài. 第十六课：每逢佳节倍思亲 - 中国传统节日 二、练习		3	[1]	<b>- Hoàn thành:</b> Bài tập trang 84 Tài liệu [1] - Chuẩn bị bài nói về một ngày lễ truyền thống mà Trung Quốc mà em thích
	第十三、四、六课		3KT		SV chuẩn bị chủ đề thuyết trình theo yêu cầu của GV

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phí Đăng Tuệ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Đức Đoàn

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên